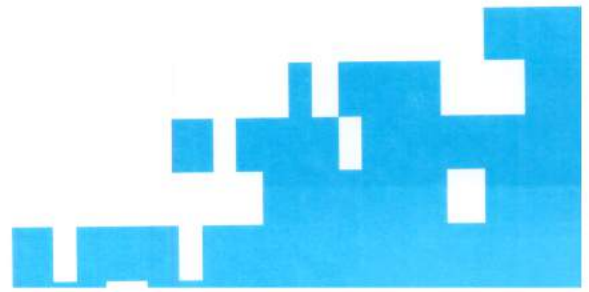


**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40 Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 25

KIẾ

U. A.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Hải Âu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Phạm Thị Anh Thư	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 15/03/2024
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15/03/2024
Ông Đặng Hồng Trường	Thành viên	
Ông Trần Ngọc Sơn	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên	

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Minh Lộc	Trưởng ban
Bà Nguyễn Phương Liên	Thành viên
Ông Lê Thanh Phúc	Thành viên

Danh sách các thành viên Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Đặng Hồng Trường	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30/05/2023
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/05/2023

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Số: 246/2024/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Hải Âu (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Hải Âu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TUO TONG GIAM ĐOC



Lý Trung Thành
Giám đốc kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2822-2020-026-1
(Theo Giấy ủy quyền số 17/2023-24/UQ-RSM
ngày 01 tháng 10 năm 2023)

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Như đã trình bày tại mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



Nguyễn Thị Xuân Kiều
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
5547-2020-026-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.347.968.497	65.387.729.009
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	5.658.485.040	57.646.249.677
1. Tiền	111		5.658.485.040	36.346.249.677
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	21.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		33.500.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	33.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.313.343.173	2.304.899.981
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		-	1.222.766.337
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	1.334.335.784	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	2.979.007.389	1.082.133.644
IV. Hàng tồn kho	140		1.028.068.722	471.376.507
1. Hàng tồn kho	141	4.5	1.028.068.722	471.376.507
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.848.071.562	4.965.202.844
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	1.460.964.335	2.178.503.171
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.387.107.227	2.786.699.673
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.093.766.338	21.012.556.515
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.000.000	5.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		5.000.000	5.000.000
II. Tài sản cố định	220		11.726.408.486	11.814.043.430
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	1.726.408.486	1.814.043.430
Nguyên giá	222		179.551.553.549	179.551.553.549
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(177.825.145.063)	(177.737.510.119)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	10.000.000.000	10.000.000.000
Nguyên giá	228		10.000.000.000	10.000.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		3.362.357.852	9.193.513.085
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	3.362.357.852	9.193.513.085
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		64.441.734.835	86.400.285.524

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2023


Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.422.875.439	17.589.266.724
I. Nợ ngắn hạn	310		9.422.875.439	17.589.266.724
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	351.830.000	553.234.780
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		24.517.565	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	907.384.853	8.948.028.720
4. Phải trả người lao động	314		-	68.125.208
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.11	6.555.434.229	7.031.469.879
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	1.376.068.742	980.768.087
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		207.640.050	7.640.050
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		55.018.859.396	68.811.018.800
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.13	55.018.859.396	68.811.018.800
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(188.100.000)	(188.100.000)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.206.959.396	18.999.118.800
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		368.715.800	(39.384.503.590)
LNST chưa phân phối năm nay	421b		4.838.243.596	58.383.622.390
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		64.441.734.835	86.400.285.524

Phê duyệt

Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Giám đốc

Người lập


Lê Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	31.746.789.888	93.793.087.373
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		31.746.789.888	93.793.087.373
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	23.615.857.740	25.190.249.693
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.130.932.148	68.602.837.680
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	4.047.460.539	1.479.160.468
6. Chi phí tài chính	22	5.4	2.216.974.258	402.447.879
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		1.828.688.770	-
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	420.580.330	1.164.630.097
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	2.911.421.880	2.947.978.078
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.629.416.219	65.566.942.094
10. Thu nhập khác	31		-	5.263.772.197
11. Chi phí khác	32		3.552.189	-
12. Lợi nhuận khác	40		(3.552.189)	5.263.772.197
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.625.864.030	70.830.714.291
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	1.787.620.434	12.447.091.901
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.838.243.596	58.383.622.390
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.13.4	931	11.681
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.13.4	931	11.681

Phê duyệt



Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Giám đốc

Người lập



Lê Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIÊN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.625.864.030	70.830.714.291
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	87.634.944	87.634.944
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(24.045.909)	370.550.007
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.675.132.618)	(546.433.170)
Chi phí lãi vay	06		1.828.688.770	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		4.843.009.217	70.742.466.072
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(357.636.931)	1.884.801.792
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(612.547.032)	(289.736.990)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(237.039.588)	(5.774.214.232)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		6.604.548.886	(8.674.620.931)
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.315.000.000)	(2.302.704.941)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(9.847.091.901)	(3.500.000.000)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(4.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.921.757.349)	52.081.990.770

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(61.000.000.000)	-
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		27.500.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.423.395.413	102.759
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(32.076.604.587)	102.759
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.13.5	(18.013.972.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(18.013.972.000)	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20 + 30 + 40)	50		(52.012.333.936)	52.082.093.529
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		57.646.249.677	5.927.014.135
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		24.569.299	(362.857.987)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM				
(70 = 50 + 60 + 61)	70	4.1	5.658.485.040	57.646.249.677



Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Người lập

Lê Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Hải Âu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0302020027 ngày 01 tháng 06 năm 2000 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 06 tháng 06 năm 2023 để thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 50.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Cổ đông	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP	Việt Nam	13.230.000.000	26,46	13.230.000.000	26,46
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Việt Nam	11.596.100.000	23,19	11.596.100.000	23,19
Tổng công ty Bảo việt Nhân Thọ	Việt Nam	4.410.000.000	8,82	4.410.000.000	8,82
Ông Phạm Viết Hiệp	Việt Nam	4.409.000.000	8,82	-	-
Ông Nguyễn Hải Linh	Việt Nam	4.631.500.000	9,26	4.631.500.000	9,26
Các cổ đông khác	Việt Nam	11.723.400.000	23,45	11.723.400.000	23,45
Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)	Việt Nam	-	-	4.409.000.000	8,82
Cộng		50.000.000.000	100	50.000.000.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 25 (31/12/2022: 26).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải biển trong và ngoài nước;
- Thực hiện các giao dịch đại lý: tàu biển, giao nhận vận tải đa phương thức;
- Môi giới hàng hải; Cung ứng tàu biển; Kinh doanh xuất nhập khẩu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.4. Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- | | |
|----------------------------------|--------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 25 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 20 năm |

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến mua vật tư và chi phí sửa chữa tàu. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ từ 2 tháng đến 36 tháng vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm tài sản,...) được phân bổ từ 2 tháng đến 3 tháng;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn doanh nghiệp không thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ từ 2 năm đến 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay phạt quá hạn và các khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

3.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ bao gồm các chi phí hoa hồng về môi giới dịch vụ vận tải biển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Dịch vụ vận tải biển: 0%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	9.077.889	43.963.894
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.649.407.151	36.302.285.783
Các khoản tương đương tiền	-	21.300.000.000
Cộng	5.658.485.040	57.646.249.677

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng với lãi suất từ 7,1%/năm đến 11,3%/năm.

4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
VLK Marine Corporation	544.212.284	-
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Kỹ thuật Điện, Điện tử Hàng Hải	465.780.000	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Hàng Hải Phương Đông	226.343.500	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Kỹ thuật Biển Xanh	98.000.000	-
Cộng	1.334.335.784	-

4.4. Phải thu khác ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.798.067.616	-	546.330.411	-
Tiền ăn tàu Sea Dream	-	-	317.672.460	-
Phải thu bảo hiểm bồi thường	180.939.773	-	218.130.773	-
Cộng	2.979.007.389	-	1.082.133.644	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.5. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	517.761.485	-	471.376.507	-
Công cụ, dụng cụ	510.307.237	-	-	-
Cộng	1.028.068.722	-	471.376.507	-

4.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Cộng VND
	VND	VND	
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2023	2.190.873.689	177.360.679.860	179.551.553.549
Tại ngày 31/12/2023	2.190.873.689	177.360.679.860	179.551.553.549
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2023	376.830.259	177.360.679.860	177.737.510.119
Khấu hao trong năm	87.634.944	-	87.634.944
Tại ngày 31/12/2023	464.465.203	177.360.679.860	177.825.145.063
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2023	1.814.043.430	-	1.814.043.430
Tại ngày 31/12/2023	1.726.408.486	-	1.726.408.486

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 177.360.679.860 VND.

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất vô thời hạn tại Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí sửa chữa tàu, công cụ dụng cụ và phụ tùng thay thế	1.429.519.973	2.178.503.171
Chi phí đăng kiểm tàu	31.444.362	-
Cộng	1.460.964.335	2.178.503.171
Dài hạn:		
Chi phí sửa chữa lớn tàu	3.328.873.303	8.965.473.908
Công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	33.484.549	228.039.177
Cộng	3.362.357.852	9.193.513.085

4.9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Đầu tư GLC	351.830.000	351.830.000	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	-	-	553.234.780	553.234.780
Cộng	351.830.000	351.830.000	553.234.780	553.234.780

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Khoản mục	Tại ngày 31/12/2023 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Thuế GTGT	-	45.235.640	45.235.640	-
Thuế nhập khẩu	-	20.847.846	20.847.846	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	887.620.434	1.787.620.434	9.847.091.901	8.947.091.901
Thuế thu nhập cá nhân	17.864.419	73.015.860	56.088.260	936.819
Các loại thuế khác	1.900.000	510.456.543	508.556.543	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.552.189	3.552.189	-
Cộng	907.384.853	2.440.728.512	10.481.372.379	8.948.028.720

4.11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Chi phí lãi vay quá hạn và lãi phạt quá hạn phải trả (*)	6.475.900.972	6.797.169.114
Chi phí bảo hiểm tàu	79.533.257	74.300.765
Phải trả tiền dầu DO, dầu FO và tạm ứng	-	160.000.000
Cộng	6.555.434.229	7.031.469.879

(*) Là khoản lãi vay quá hạn thanh toán với số tiền 190.303,53 USD tương đương 4.647.212.202 VND và khoản lãi vay phạt quá hạn với số tiền 74.884,88 USD tương đương 1.828.688.770 VND còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam theo thông báo thanh toán nợ số 17890/TB-VCB-QLN ngày 18 tháng 12 năm 2023 – Xem thêm Mục 5.4.

4.12. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả cổ tức – Xem thêm Mục 4.13.5	1.223.504.600	807.073.600
Các khoản phải trả, phải nộp khác	152.564.142	173.694.487
Cộng	1.376.068.742	980.768.087

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.13. Vốn chủ sở hữu****4.13.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	50.000.000.000	(188.100.000)	(39.384.503.590)	10.427.396.410
Lãi trong năm trước	-	-	58.383.622.390	58.383.622.390
Tại ngày 01/01/2023	50.000.000.000	(188.100.000)	18.999.118.800	68.811.018.800
Lãi trong năm nay	-	-	4.838.243.596	4.838.243.596
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 (*)	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Chia cổ tức năm 2022 (*)	-	-	(18.430.403.000)	(18.430.403.000)
Tại ngày 31/12/2023	50.000.000.000	(188.100.000)	5.206.959.396	55.018.859.396

(*) Phương án phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07 tháng 04 năm 2023.

4.13.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP (*)	13.230.000.000	13.230.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	11.596.100.000	11.596.100.000
Ông Nguyễn Hải Linh	4.631.500.000	4.631.500.000
Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ	4.410.000.000	4.410.000.000
Ông Phạm Viết Hiệp	4.409.000.000	-
Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)	-	4.409.000.000
Các cổ đông khác	11.723.400.000	11.723.400.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

(*) Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP đã chào bán toàn bộ 1.323.000 cổ phiếu đang nắm giữ của Công ty theo Thông báo số 209/TB-HHVN ký ngày 07 tháng 02 năm 2024 – Xem thêm Mục 9.

4.13.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(18.810)	(18.810)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	4.981.190	4.981.190

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.13.4. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	4.838.243.596	58.383.622.390
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(200.000.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.838.243.596	58.183.622.390
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm	4.981.190	4.981.190
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	931	11.681

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa có quyết định tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2023. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu" có thể giảm, dẫn đến việc lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm tương ứng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

4.13.5. Cổ tức

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Số dư đầu năm – Xem thêm Mục 4.12	807.073.600	807.073.600
Cổ tức phải trả	18.430.403.000	-
Cổ tức đã trả	(18.013.972.000)	-
Số dư cuối năm – Xem thêm Mục 4.12	1.223.504.600	807.073.600

4.14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Ngoại tệ các loại:		
USD	233.571,63	1.541.927,79

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải biển	31.746.789.888	93.760.360.100
Doanh thu cho thuê văn phòng	-	32.727.273
Cộng	31.746.789.888	93.793.087.373

Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải biển năm nay giảm 66% so với năm trước chủ yếu là do giá cước cho thuê tàu vận tải biển giảm mạnh trong năm 2023, cụ thể giá cước cho thuê bình quân năm 2023 giảm gần 67% so với giá cước cho thuê bình quân năm 2022.

5.2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải biển.

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	3.675.132.618	546.433.170
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	372.327.921	932.727.298
Cộng	4.047.460.539	1.479.160.468

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay phạt quá hạn - Xem thêm Mục 4.11	1.828.688.770	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	388.285.488	402.447.879
Cộng	2.216.974.258	402.447.879

5.5. Chi phí bán hàng

Là các khoản chi phí hoa hồng về môi giới dịch vụ vận tải biển.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí cho nhân viên	1.774.538.898	1.701.795.456
Chi phí đồ dùng văn phòng	15.848.770	26.507.959
Chi phí khấu hao tài sản cố định	87.634.944	87.634.944
Thuế môn bài	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	125.415.767	56.189.807
Các chi phí khác	904.983.501	1.072.849.912
Cộng	2.911.421.880	2.947.978.078

5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.115.598.946	5.066.394.362
Chi phí nhân công	9.516.922.314	10.622.218.908
Chi phí khấu hao tài sản cố định	87.634.944	87.634.944
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.210.140.015	10.273.073.810
Chi phí khác bằng tiền	3.017.563.731	3.258.535.844
Cộng	26.947.859.950	29.307.857.868

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	6.625.864.030	70.830.714.291
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	2.336.284.047	194.000.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(24.045.909)	-
Trừ: Lỗ năm trước chuyển sang	-	(8.789.254.786)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	8.938.102.168	62.235.459.505
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.787.620.434	12.447.091.901

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.

6. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty chủ yếu là cho thuê tàu vận tải biển và hoạt động hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP
2. Bà Nguyễn Thị Mai Phương
3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

Cổ đồng có ảnh hưởng đáng kể
Cổ đồng có ảnh hưởng đáng kể
Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán và trong năm, không có phát sinh số dư phải thu (phải trả) và giao dịch với các bên liên quan.

Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bà Phạm Thị Anh Thư – Chủ tịch HĐQT	66.000.000	39.000.000
Ông Trần Ngọc Sơn – Thành viên HĐQT	53.000.000	33.000.000
Ông Nguyễn Đức Mạnh – Thành viên HĐQT	53.000.000	33.000.000
Ông Đặng Hồng Trường – Thành viên HĐQT	31.000.000	-
Cộng	203.000.000	105.000.000

Thu nhập của Giám đốc trong năm như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Đặng Hồng Trường – Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 30/05/2023)	111.633.335	279.000.006
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 30/05/2023)	307.362.221	236.402.773
Cộng	418.995.556	515.402.779

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Nguyễn Minh Lộc – Trưởng ban	53.000.000	33.000.000
Ông Lê Thanh Phúc – Thành viên	41.000.000	28.000.000
Bà Nguyễn Phương Liên – Thành viên	42.000.000	28.000.000
Cộng	136.000.000	89.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN HẢI ÂU

Địa chỉ: Số 40, Đường số 1, Khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**8. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm 2022 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2022 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.681	11.721
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	11.681	11.721

Việc trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 là do Công ty tính lại theo số Quỹ khen thưởng phúc lợi thuộc lợi nhuận trước thuế của năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07 tháng 04 năm 2023.

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP đã chào bán toàn bộ 1.323.000 cổ phiếu đang nắm giữ của Công ty theo Thông báo số 209/TB-HHVN ký ngày 07 tháng 02 năm 2024. Kết quả đấu giá cổ phần của Công ty được công bố theo Thông báo số 362/SGDHN-BĐG ngày 07 tháng 02 năm 2024, tổng số cổ phần trúng đấu giá là 1.323.000 cổ phần – Xem thêm Mục 9. Danh sách cổ đông lớn thay đổi như sau:

<u>Cổ đông</u>	<u>Quốc tịch</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Ông Bùi Tuấn Anh	Việt Nam	823.000	8.230.000.000	16,46%
Ông Trương Quang Anh Nguyễn	Việt Nam	500.000	5.000.000.000	10,00%
Cộng		1.323.000	13.230.000.000	26,46%

Ngoài việc thay đổi cổ đông lớn đã nêu trên, không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Phê duyệt



Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Giám đốc

Người lập



Lê Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024